

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25-3-2022

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thanh Nga

2. Ông Nguyễn Văn Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nông Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 2 năm 2022 và thông báo thay đổi ngày xét xử số 02/TB-TA ngày 16 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đ V L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 3, thôn T H, xã G V, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà L Th T L, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 14, xã P N, huyện Đ Q, tỉnh Đ N.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, thôn T Hg, xã G V, huyện C T, tỉnh L Đ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản khai lấy lời khai nguyên đơn ông Đ V L trình bày: Ông và bà L kết hôn với nhau năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Viễn, huyện C T, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân do hai bên tự nguyện. Trong thời gian chung sống từ năm 2018 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã nên cả hai tạm thời xa nhau

thời gian để xem xét lại tình cảm nhưng vẫn không thể hòa hợp được. Ông L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cả hai sống ly thân từ lâu nên đề nghị được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông L trình bày ông và bà L có 01 con chung Đ Gia A, sinh ngày 28/5/2019 khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về phần cấp dưỡng: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại các văn bản bà L trình bày bà và ông L đăng ký kết hôn vào năm 2018. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay ông L xin ly hôn thì bà đồng ý ly hôn. Về con chung bà trình bày có 01 con chung Đ G A, sinh ngày 28/5/2019, bà đồng ý giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc và xét xử tại Tòa lý do vì công việc và do tình hình dịch bệnh đi lại khó khăn.

Tại phiên Tòa:

Ông L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bà Linh, xin được nuôi con chung.

Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt về nội dung giữ nguyên nội dung trình bày.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho ông Đinh Văn Lưu được ly hôn bà L T T L; Về con chung đề nghị giao con chung tên Đ G A, sinh ngày 28/5/2019 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L và L tự thỏa thuận không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản: không có nên không xem xét; Về nợ chung: đương sự trình bày không có nợ không xem xét; Về án phí: Ông L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống hôn nhân nên ông Đ V L xin được ly hôn với bà L T Trú L. Vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng

dân sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà L có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Ông Đ V L và bà L T T L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Viễn, huyện Cát Tiên giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 25/12/2018 đây là hôn nhân hợp pháp. Ông L xin ly hôn với bà L do cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau, ông L và bà L đã sống ly thân từ lâu không thể hàn gắn được. Tại văn bản bà Linh thừa nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà L không có biện pháp nào cải thiện tình cảm, để mặc mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L cho ông L được ly hôn với bà L theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Ông L và bà Linh có 01 người con chung Đ G A, sinh ngày 28/5/2019, ông L có nguyện vọng xin được nuôi con, bà L thống nhất giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy đây là sự tự nguyện phù hợp nên cần chấp nhận giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Ông L và bà L tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có tài sản chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nợ chung. Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí: Ông Lưu là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ V L cho ông Đ V L được ly hôn với bà LT T L.

Về con chung: Giao con chung Đ G A, sinh ngày 28/5/2019 cho ông Đ V

L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Ông Đ V L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000603 ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Chi cục THADS huyện Cát Tiên;
- UBND xã Gia Viễn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thanh Thúy

